

Số: 2439/QĐ-ĐHSPKT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc khen thưởng Sinh viên đạt danh hiệu tốt nghiệp trước thời hạn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 1976 và Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM;

Căn cứ Chương 2 Điều lệ Trường Đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học chính quy;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1295/QĐ-ĐHSPKT ngày 01/8/2016 của Hiệu trưởng trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM về việc ban hành Quy chế Thi đua khen thưởng và kỷ luật đối với Sinh viên hệ Chính quy trường và Thông báo số 309/TB-ĐHSPKT ngày 19/12/2016 của Hiệu trưởng trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM về việc bổ sung tiêu chuẩn xét thưởng cho Sinh viên đạt danh hiệu “Sinh viên Khá” năm học, khóa học;

Căn cứ Quyết định từ số 1098/QĐ-ĐHSPKT đến 1116/QĐ-ĐHSPKT ngày 16/7/2018, từ số 1690/QĐ-ĐHSPKT đến 1708/QĐ-ĐHSPKT ngày 18/9/2018, số 1889/QĐ-ĐHSPKT ngày 05/10/2018 của Hiệu trưởng về việc công nhận Sinh viên tốt nghiệp năm 2018;

Xét đề nghị của trưởng các Khoa, trưởng phòng Đào tạo, trưởng phòng Tuyển sinh và Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng: giấy khen và tiền thưởng **800.000 đ/01SV** cho **06 SV đạt danh hiệu tốt nghiệp Trước thời hạn loại GIỎI** trong toàn khóa học có tên sau đây:

Khoa Cơ Khí Chế Tạo Máy

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐHT	ĐRL	Ngành học
1	14104014	Phạm Lê Đăng Hải	18/12/1996	8.39	99	Kỹ thuật công nghiệp

Khoa Xây dựng

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐHT	ĐRL	Ngành học
2	14149108	Trần Chí Nghĩa	29/01/1996	8.31	92	CNKT công trình XD
3	14149173	Trần Duy Thông	10/09/1996	8.04	89	CNKT công trình XD

Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐHT	ĐRL	Ngành học
4	14116021	Phạm Thị Ngọc Diệp	14/10/1996	8.24	91	Công nghệ thực phẩm
5	14116018	Nguyễn Ngọc Thùy Di	19/03/1996	8.11	89	Công nghệ thực phẩm
6	14116064	Phạm Thị Huyền	09/06/1995	8.05	94	Công nghệ thực phẩm

Điều 2. Tặng: giấy khen và tiền thưởng **500.000 đ/01SV** cho **14 SV đạt danh hiệu tốt nghiệp Trước thời hạn loại KHÁ trong toàn khóa học**, có điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học từ 7,5 trở lên và điểm rèn luyện toàn khóa từ 80 trở lên có tên sau đây:

Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐHT	ĐRL	Ngành học
1	14116052	Dương Thị Mỹ Hằng	17/11/1996	7.86	94	Công nghệ thực phẩm
2	14116005	Nguyễn Thụy Kim Anh	15/10/1996	7.86	82	Công nghệ thực phẩm
3	14116158	Nguyễn Thị Thu Thủy	10/12/1996	7.82	83	Công nghệ thực phẩm
4	14116023	Tổng Thị Dinh	08/06/1996	7.81	88	Công nghệ thực phẩm
5	14116053	Nguyễn Thị Hằng	08/04/1996	7.80	82	Công nghệ thực phẩm
6	14116010	Đặng Thị Thanh Châu	12/11/1996	7.65	94	Công nghệ thực phẩm

Khoa Công nghệ May và Thời trang

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐHT	ĐRL	Ngành học
7	14109076	Bùi Thị Ý Nguyên	04/08/1996	7.85	86	Công nghệ may
8	14109024	Nguyễn Bảo Hân	29/10/1996	7.61	78	Công nghệ may
9	14109164	Phan Thị Ngọc Yến	19/04/1996	7.56	93	Công nghệ may

Khoa Cơ Khí Động Lực

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐHT	ĐRL	Ngành học
10	14145083	Trần Công Hiếu	14/07/1996	7.80	80	Công nghệ kỹ thuật ô tô
11	14145336	Phạm Thị Thanh Vân	01/09/1996	7.75	96	Công nghệ kỹ thuật ô tô
12	14145221	Trần Khoa Quân	26/11/1996	7.68	83	Công nghệ kỹ thuật ô tô

Khoa Xây dựng

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐHT	ĐRL	Ngành học
13	14149069	Bùi Minh Hùng	31/03/1996	7.59	84	CNKT công trình XD
14	14149101	Nguyễn Hữu Luân	11/09/1996	7.56	89	CNKT công trình XD

Điều 3. Tặng: giấy khen và tiền thưởng **200.000 đ/01SV** cho **06 SV đạt danh hiệu tốt nghiệp Trước thời hạn loại KHÁ trong toàn khóa học** có tên sau đây:

Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐHT	ĐRL	Ngành học
1	14116113	Huỳnh Thị Nhung	10/11/1996	7.22	79	Công nghệ thực phẩm

Khoa Xây dựng

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐHT	ĐRL	Ngành học
2	14149164	Đinh Xuân Thiện	27/06/1996	7.28	92	CNKT công trình XD

Khoa Công nghệ Thông tin

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐHT	ĐRL	Ngành học
3	14110233	Võ Thị Thanh Vi	17/04/1996	7.49	87	Công nghệ thông tin
4	14110061	Trương Minh Hiếu	06/07/1996	7.40	69	Công nghệ thông tin

Khoa Cơ Khí Chế Tạo Máy

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐHT	ĐRL	Ngành học
5	14146124	Chương Hòa Lộc	07/01/1996	7.45	77	CNKT cơ điện tử

Khoa Điện - Điện tử

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	ĐHT	ĐRL	Ngành học
6	14142226	Lê Công Phát	04/02/1995	7.05	72	CNKT điện, điện tử

Điều 4. Các ông (bà) Trưởng các phòng Đào tạo, phòng Kế hoạch – Tài chính, phòng Tuyển sinh & Công tác SV, khoa (TT) có liên quan và các Sinh viên có tên tại điều 1, 2, 3 căn cứ quyết định thi hành.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Như điều 4;
- Lưu TS&CTSV, VT (15b).